

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2018/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 25 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04/7/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND
ngày 25/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung, báo cáo và trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (gọi tắt là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp; Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối; các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp về đầu tư hạ tầng, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp phúc đáp đúng thời gian quy định.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đúng theo quy định.

4. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể trực tiếp tham dự vào quá trình giải quyết các nội dung phối hợp.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Đối với cơ quan chủ trì:

a) Tổ chức cuộc họp lấy ý kiến chuyên ngành của cơ quan phối hợp và được thể hiện bằng biên bản;

b) Gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp;

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi thông tin đến Sở Công Thương để tổng hợp và phối hợp thực hiện.

2. Đối với cơ quan phối hợp:

a) Cử đại diện tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình; nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp thuận nội dung kết luận của cơ quan chủ trì cuộc họp. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì;

b) Khi được xin ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được xin ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đồng ý và chịu trách nhiệm giải quyết nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách, quản lý, phát triển cụm công nghiệp và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận có liên quan đến đầu tư, kinh doanh trong cụm công nghiệp; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cộng về cụm công nghiệp.

3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

4. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

5. Báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 6. Quy trình phối hợp

1. Các hồ sơ thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Trang tâm hành chính cấp huyện theo thẩm quyền.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động theo nội dung Quy chế này và đúng theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 7. Sở Công Thương

1. Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; đồng thời, chủ trì giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; làm đầu mối hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh (thủ tục thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, môi trường, đất đai, xây dựng, phòng cháy,

chữa cháy,...). Tổng hợp phương án ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

3. Hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá dịch vụ do nhà nước định giá có liên quan tại cụm công nghiệp.

2. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng theo quy định.

3. Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, kiểm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

2. Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giá đất; phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng trong cụm công nghiệp theo quy định Luật Đất đai; đồng thời, chủ trì, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, trong cụm công nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức; đồng thời, chủ trì thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt và kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong cụm công nghiệp.

7. Phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý cụm công nghiệp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ đầu tư, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

8. Giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong việc công khai thông tin dữ liệu đất đai, môi trường của cụm công nghiệp.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ, tư vấn và hỗ trợ đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; đồng thời, thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh.

Điều 12. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình đường bộ, đường thủy theo phân cấp đảm bảo giao thông thông suốt, liên hoàn đáp ứng nhu cầu phát triển các cụm công nghiệp trên toàn tỉnh.

2. Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ khi cụm công nghiệp có nhu cầu đầu nối vào các tuyến đường đúng theo quy định hiện hành.

3. Có ý kiến hoặc thỏa thuận vị trí đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp theo quy định; đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thỏa thuận xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

Điều 14. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; đồng thời, phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn như: Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh, bổ sung, mở

rộng cụm công nghiệp, thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp,... theo quy định.

2. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám định chất lượng công trình chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý lao động, an toàn và vệ sinh lao động; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện những quy định về quản lý chuyên ngành liên quan đến cụm công nghiệp.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra các trường hợp xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người trở lên theo quy định; phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định trong cụm công nghiệp.

3. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

Điều 16. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy để quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

Điều 17. Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra vệ sinh, chất lượng và an toàn thực phẩm đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

2. Giám sát môi trường lao động; phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sức khỏe của người lao động trong các doanh nghiệp và kịp thời cảnh báo để doanh nghiệp và người lao động phòng trị bệnh.

Điều 18. Cục Thuế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các chính sách thuế và các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực thuế, xác định tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trong các cụm công nghiệp.

2. Theo dõi, đề nghị các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Hỗ trợ giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.

4. Cho ý kiến thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ đối với hồ sơ đề nghị thỏa thuận quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi nhận được văn bản đề nghị lấy ý kiến của Sở Công Thương liên quan đến nội dung quy hoạch.

Điều 19. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp.

2. Chủ trì thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp; tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình phòng cháy, chữa cháy theo quy định; tổ chức tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn về xuất nhập cảnh đối với người lao động trong các doanh nghiệp; phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo hỗ trợ thẩm định về mặt an ninh đối với chương trình, dự án đầu tư; thẩm tra tư cách pháp nhân, năng lực tài chính đối với các nhà đầu tư khi có yêu cầu và phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng quản lý, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp.

6. Thường xuyên hướng dẫn, quản lý, kiểm tra việc đăng ký, khai báo tạm trú của người lao động; công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ theo quy định.

Điều 20. Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các trường hợp đình công, lãn công, ngộ độc thực phẩm, an toàn lao động; phối hợp với Sở Công Thương, cơ quan quản lý lao động địa phương trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại của công nhân, viên chức, người lao động và người sử dụng lao động.

2. Hướng dẫn, đề nghị và kiểm tra các doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan đến chức năng, quyền hạn của tổ chức công đoàn.

3. Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật cho công nhân, viên chức và người lao động.

4. Hướng dẫn công đoàn cơ sở trực thuộc xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng quy chế lao động, thành lập hội đồng hòa

giải lao động cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tệ nạn xã hội; xây dựng kế hoạch phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân, viên chức và người lao động.

5. Kiến nghị các cấp quản lý, cơ quan chức năng để xử lý các vi phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.

Điều 21. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoạt động hiệu quả.

2. Tổ chức hoặc phối hợp thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

5. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 22. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

1. Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục, hồ sơ về bảo vệ môi trường đúng theo quy định.

2. Tham gia điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

3. Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

4. Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng phương án giá dịch vụ tại cụm công nghiệp gửi Sở Tài chính thẩm định và trình cấp thẩm quyền quyết định. Hàng năm, công bố công khai diện tích chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của đơn vị và địa phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao ban, báo cáo định kỳ nhằm thu thập thông tin về tình hình đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp; tổng hợp đánh giá kết quả và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Thông tư 15/2017/TT-BCT), gửi Chi Cục thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

3. Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, chủ đầu tư báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 15/2017/TT-BCT, gửi Chi Cục thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Sở Công Thương.

4. Định kỳ trước ngày 25 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 15/2017/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương.

6. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp (đối với Sở Công Thương, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện). Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định của pháp luật về phát triển cụm công nghiệp tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng